

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 55/2025/DS-ST

Ngày: 23-5-2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán, hợp đồng thuê và  
hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đỗ Thanh Hiền
- Bà Châu Bích Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Chị Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Giấy uỷ quyền ngày 27/6/2024).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy K1, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Ngày 11/10/2023, anh Nguyễn Duy K1 có bán cho anh một chiếc xe mô tô

hai bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63C1-118.64 với giá 12.000.000đồng. Khi mua bán hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 11/10/2023, anh đã giao đủ tiền cho anh K1. Tuy nhiên, sau khi anh K1 bán xe cho anh thì anh K1 không có phương tiện đi lại nên anh khải đã liên hệ anh với ý muốn thuê lại xe nêu trên. Cùng ngày 11/10/2023 anh và anh K1 có lập hợp đồng thuê xe trong đó có nội dung thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 11/10/2023 đến ngày 11/12/2023, phí dịch vụ thuê xe 1.200.000đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Khi hết thời hạn thuê anh K1 phải có trách nhiệm trả lại tài sản chiếc xe nói trên cho anh nhưng anh K1 không trả lại xe và tiền thuê xe. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Duy K1 trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63C1-118.64 và số tiền thuê xe tạm tính từ ngày 11/10/2023 đến ngày 26/6/2024 là 9.600.000đồng. Trường hợp anh Nguyễn Duy K1 không trả lại được cho anh chiếc xe mô tô thì anh yêu cầu anh Nguyễn Duy K1 trả lại anh số tiền mua xe là 12.000.000đồng và số tiền thuê xe tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 9.600.000đồng.

*\* Tại đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 20/01/2025, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có người đại diện chị Phan Nguyễn Kiều K trình bày:* Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 11/10/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 11/10/2023 giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1, buộc anh Nguyễn Duy K1 trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay 12.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày 11/11/2023 đến ngày xét xử. Lý do, tại thời điểm mua bán, thực tế anh Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Duy K1 vay tiền.

*\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy K1:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập họp lệ anh Nguyễn Duy K1 nhiều lần nhưng anh K1 vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có người đại diện chị Phan Nguyễn Kiều K vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Duy K1 vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1, buộc anh Nguyễn Duy K1 trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Nguyễn Duy K1 có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh

Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có người đại diện chi Phan Nguyễn Kiều K vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Duy K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe n gày 11/10/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 11/10/2023 giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1, buộc anh Nguyễn Duy K1 trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay 12.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày 11/11/2023 đến ngày xét xử. Xét thấy, việc mua bán xe và thuê xe đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63C1-118.64 giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1 có xác lập bằng văn bản, tuy nhiên anh Đ xác định tại thời điểm mua bán, thực tế là anh cho anh K1 vay tiền nên việc ký kết hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê là giả tạo nhằm che giấu hợp đồng vay nên giao dịch mua bán xe và cho thuê xe giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1 là vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu trả tiền vay và lãi của nguyên đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự thì giao dịch giả tạo vô hiệu, còn giao dịch bị che giấu vẫn có hiệu lực nên hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1 vẫn có hiệu lực nên anh Nguyễn Duy K1 phải có nghĩa vụ trả lại anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay và số tiền lãi theo quy định pháp luật. Anh Đ yêu cầu anh K1 trả số tiền vay 12.000.000đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 11/11/2023 đến ngày xét xử. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn cho anh K1 được biết để anh K1 có quyền trình bày ý kiến nhưng anh K1 không có ý kiến nên anh K1 phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định. Do giao dịch vay tiền giữa các bên có tính lãi nên căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền lãi chậm trả sẽ là 20%/năm tương đương 1,66%/tháng nên số tiền lãi anh K1 có nghĩa vụ trả cho anh Đ tính từ thời điểm nhận tiền ngày 11/10/2023, tuy nhiên anh Đ yêu cầu tính lãi từ tháng ngày 11/11/2023 là có lợi cho bị đơn, tính đến thời điểm xét xử (tháng 5/2025) là 18 tháng tương ứng với số tiền 3.585.600đồng (12.000.000đồng x 1,66% x 18 tháng). Do vậy, tổng số tiền vay và lãi anh Nguyễn Duy K1 phải có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn Đ là 15.585.600đồng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên hợp đồng vô hiệu do giả tạo nên Hội đồng xét xử không tuyên hủy hợp đồng mà tuyên bố hợp đồng mua bán xe n gày 11/10/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 11/10/2023 đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63C1-118.64 giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1 là vô hiệu, buộc anh Nguyễn Duy K1 trả anh

Nguyễn Văn Đ số tiền vay và lãi 15.585.600đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Duy K1 phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 124, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 11/10/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 11/10/2023 đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63C1-118.64 giữa anh Nguyễn Văn Đ với anh Nguyễn Duy K1 là vô hiệu.

Buộc anh Nguyễn Duy K1 trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay và lãi 15.585.600 (mười lăm triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Nguyễn Duy K1 chậm thi hành án thì anh Nguyễn Duy K1 còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Duy K1 phải chịu 779.280đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại anh Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí 540.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 11880 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**